

Số: 711/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025, tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 38**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa; số 425/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, tỉnh Thanh Hóa; số 426/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 về bổ sung, điều chỉnh nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh, nguồn vốn ngân sách trung ương (nguồn vốn dự bị động viên) vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa; số 503/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 về điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 Quốc hội vào kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh, nguồn vốn ngân sách trung ương (nguồn vốn dự bị động viên) giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 426/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của HĐND tỉnh Thanh Hóa; số 618/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2024 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết



số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội tại nghị quyết số 503/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của HĐND tỉnh; số 613/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 về Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thanh Hóa; số 710/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2025 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội (lần 2);

Xét Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc bổ sung vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội (được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2025) vào Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1578/BC-KTNS ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025, tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội (lần 2), với các nội dung sau:

1. Bổ sung vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2025 vào Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thanh Hóa, với số vốn là: 2.139,5 tỷ đồng.

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho tỉnh Thanh Hóa tại khoản 1 Điều này, với số vốn là: 2.139,5 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, Kỳ họp thứ 38 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỌA**



*[Handwritten signature]*

**Lê Tiến Lam**  
**Phó Chủ tịch Thường trực**  
**Hội đồng nhân dân tỉnh**





Phụ lục:

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025, TỈNH THANH HÓA TỪ NGUỒN VỐN TẶNG THU NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU ĐỀ ĐẦU TƯ TRỞ LẠI CHO TỈNH THANH HÓA THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 37/2021/QH15 NGÀY 13/11/2021 CỦA QUỐC HỘI (LẦN 2)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 27/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến thời điểm báo cáo		Số vốn còn thiếu đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37 được duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37 bổ sung	Chủ đầu tư	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG CỘNG</b>			7.863.700	2.267.297	2.794.695	291.918	5.069.005	1.975.379	2.453.136	2.139.500	
<b>I</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>			7.863.700	2.267.297	2.794.695	291.918	5.069.005	1.975.379	2.453.136	2.139.500	
<b>LI</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>			4.049.813	1.676.584	309.050		3.740.763	1.676.584	1.676.584	1.676.584	
<i>a</i>	<i>Dự án triển khai mới năm 2025</i>			4.049.813	1.676.584	309.050		3.740.763	1.676.584	1.676.584	1.676.584	
1	Tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Thanh - Sầm Sơn và đoạn Tiên Trang - Khu kinh tế Nghi Sơn	Giao thông	697/NQ-HĐND ngày 09/11/2025; 4050/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	3.339.953	966.724	309.050		3.030.903	966.724	966.724	966.724	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
2	Cầu Đò Dừa, đường Đông Tây 1, khu kinh tế Nghi Sơn	Giao thông	3747/QĐ-UBND ngày 01/12/2025; 4015/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	244.700	244.700			244.700	244.700	244.700	244.700	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
3	Đầu tư xây dựng cầu Thạch Luyện, xã Trường Lâm	Giao thông	3728/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4016/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	103.325	103.325			103.325	103.325	103.325	103.325	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
4	Cầu Bò và cầu thôn Bò Lân trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lân (ĐT.529)	Giao thông	3730/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4002/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	84.459	84.459			84.459	84.459	84.459	84.459	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
5	Cầu Đá Đen đường tỉnh Sim - TT Bến Sung - Thanh Tân (ĐT.520)	Giao thông	3729/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4003/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	40.624	40.624			40.624	40.624	40.624	40.624	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
6	Cầu Lương Bình, phường Trúc Lâm	Giao thông	3727/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4031/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	70.000	70.000			70.000	70.000	70.000	70.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn
7	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh Chợ Kho - Minh Thọ (ĐT.525) đoạn từ phường Ngọc Sơn đến cầu Đò Trạp (Km1+500 - Km6+200)	Giao thông	3781/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 4030/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	44.500	44.500			44.500	44.500	44.500	44.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu Chay bắc qua Kênh Than, phường Tĩnh Gia	Giao thông	3818/QĐ-UBND ngày 07/12/2025; 4004/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	35.000	35.000			35.000	35.000	35.000	35.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn
9	Dự án nâng cấp cải tạo đường Âu Cơ, phường Hải Lĩnh	Giao thông	3872/QĐ-UBND ngày 11/12/2025; 4005/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	35.000	35.000			35.000	35.000	35.000	35.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn
10	Nâng cấp tuyến đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lân (ĐT.529) đoạn từ Km7+500-Km9+100 thuộc địa phận xã Thanh Kỳ	Giao thông	3978/QĐ-UBND ngày 21/12/2025; 4086/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	52.252	52.252			52.252	52.252	52.252	52.252	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông



STT	Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến thời điểm báo cáo		Số vốn còn thiếu đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37 được duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37 bổ sung	Chủ đầu tư	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
L2	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			30.000	52.252			30.000	52.252	30.000	30.000	
a	Dự án triển khai mới năm 2025			30.000	52.252			30.000	52.252	30.000	30.000	
1	Nâng cấp tuyến đê hữu sông Thị Long đoạn từ K9+900 đến K10+627 và đoạn từ K12+507 đến K13+557 phường Ngọc Sơn	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	3733/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4000/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	30.000	52.252			30.000	52.252	30.000	30.000	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT
L3	Lĩnh vực khu kinh tế và khu công nghiệp			3.783.887	538.461	2.485.645	291.918	1.298.242	246.543	746.552	432.916	
a	Dự án hoàn thành sau năm 2025			3.783.887	538.461	2.485.645	291.918	1.298.242	246.543	746.552	432.916	
1	Đầu tư xây dựng Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiêu dự án đô thị Tĩnh Gia		1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018; 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020; 344/QĐ-TTg ngày 05/4/2023; 3621/QĐ-UBND ngày 06/10/2023; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	2.314.277	362.941	1.628.914	145.398	685.363	217.543	362.941	195.825	Ban QLDA ĐTXD khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn		205/NQ-HĐND ngày 16/10/2019; 3033/QĐ-UBND ngày 10/8/2021, số 1721/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 và số 4648/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	971.990		480.898		491.092		208.091	208.091	Ban QLDA ĐTXD khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN
3	Di dân sắp xếp dân cư, tái định cư một số hộ dân thôn Lâm Quảng, xã Tân Trường		Số 193/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 339/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; số 2622/QĐ-UBND ngày 01/8/2022; số 2664/QĐ-UBND ngày 27/7/2023; Số 493/NQ-HĐND ngày 14/3/2024; số 1826/QĐ-UBND ngày 08/5/2024; số 3522/QĐ-UBND ngày 10/11/2025; số 3549/QĐ-UBND ngày 13/11/2025; số 4032/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	497.620	175.520	375.833	146.520	121.787	29.000	175.520	29.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn